

Phụ lục
DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
ĐƯỢC PHÉP THỰC HIỆN TẠI PHÒNG KHÁM Y HỌC CỔ TRUYỀN
ĐÔNG Á THUỘC HỘ KINH DOANH PHÒNG KHÁM ĐÔNG Á
(Kèm theo Quyết định số 719/QĐ-SYT ngày 03/6/2025 của Sở Y tế)

STT	Phụ lục số 01 Thông tư số 23/2024/TT-BYT			
	STT (cột 1)	Mã kỹ thuật (cột 2)	Tên chương (cột 3)	Tên kỹ thuật (cột 4)
1.	5940	8.5	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm
2.	5941	8.6	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm
3.	5944	8.9	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu
4.	5945	8.10	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Chích lễ
5.	5948	8.13	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Kéo nắn cột sống cổ
6.	5949	8.14	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Kéo nắn cột sống thắt lưng
7.	5961	8.26	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Bó thuốc
8.	5962	8.27	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Chườm ngải
9.	6235	8.300	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi
10.	6236	8.301	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt chi trên
11.	6237	8.302	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị chấp lẹo
12.	6245	8.310	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị viêm mũi xoang
13.	6248	8.313	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị đau do thoái hóa khớp
14.	6249	8.314	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị ù tai
15.	6250	8.315	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị giảm khứu giác

16.	6251	8.316	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt do viêm đa rễ, đa dây thần kinh
17.	6254	8.319	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị giảm đau do zona kinh
18.	6255	8.320	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt do viêm đa rễ, đa dây thần
19.	6213	8.278	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị hội chứng tiền đình
20.	6215	8.280	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính
21.	6213	8.287	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt do tổn thương đám rối cánh tay ở trẻ em
22.	6227	8.292	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn tiểu tiện
23.	6228	8.293	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị bí đái cơ năng
24.	6231	8.296	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống
25.	6245	8.310	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị viêm mũi xoang
26.	6258	8.323	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị đau đầu, đau nửa đầu
27.	6108	8.173	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị nấc
28.	6146	8.211	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị đái dầm
29.	6150	8.215	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị viêm khớp dạng thấp
30.	6151	8.216	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị viêm quanh khớp vai
31.	6153	8.218	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị đau lưng
32.	6135	8.200	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt chi dưới
33.	6101	8.166	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt dây VII ngoại biên
34.	6327	8.392	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng thắt lưng-hông
35.	6331	8.396	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi trên

36.	6332	8.397	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị cứng khớp chi dưới
37.	6333	8.398	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị choáng, ngất
38.	6335	8.400	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị chứng ù tai
39.	6336	8.401	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị giảm khứu giác
40.	6337	8.402	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị liệt do bệnh của cơ
41.	6343	8.408	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị đau đầu, đau nửa đầu
42.	6344	8.409	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị mất ngủ
43.	6345	8.410	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng stress
44.	6347	8.412	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị tổn thương rễ, đám rối và dây thần kinh
45.	6348	8.413	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị tổn thương dây thần kinh số V
46.	6349	8.414	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên
47.	6354	8.419	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng tiền đình
48.	6356	8.421	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị viêm mũi xoang
49.	6357	8.422	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị hen phế quản
50.	6358	8.423	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết hỗ trợ điều trị tăng huyết áp
51.	6359	8.424	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị huyết áp thấp
52.	6360	8.425	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị đau thần kinh liên sườn
53.	6361	8.426	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng dạ dày- tá tràng
54.	6364	8.429	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị đau do thoái hóa khớp
55.	6365	8.430	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị đau lưng

56.	6366	8.431	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm quanh khớp vai
57.	6367	8.432	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng vai gáy
58.	6370	8.435	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tắc tia sữa
59.	6418	8.483	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt bằng tay

Tổng: 59 danh mục.